|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  Bản án số: | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

### **NHÂN DANH**

#### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

Ông Lê Hoàng Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân**Quận 10 tham gia phiên tòa:***

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn N; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 99/9 đường số 14, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở:/ (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V; con ông: Lê Văn T và bà: Nguyễn Thị X; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/7/2004 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội“ Cố ý gây thương tích” theo bản án số 1222/ HSST; bị bắt giữ ngày: 23/8/2019.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/8/2019, tại phòng 201 khách sạn Minh H– địa chỉ: Số 704 đường Đ, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 10 kết hợp với Công an Phường 10, Quận D tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Văn N, thu giữ từ Nhân: 01 túi xách đang đeo trên người (bên trong có: có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Văn N, 01 cân điện tử, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0763334440 và 12 gói nylon chứa tinh thể không màu), theo Nhân khai nhận số tinh thể không màu trên là ma tuý tổng hợp vừa mua để dành sử dụng. Công an Phường 10, Quận D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1648/ KLGĐ-H ngày 28/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 2,6214 gram, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Văn N khai nhận: Số ma tuý trên là do Nhân mua ma tuý của 01 đối tượng đàn ông tên Trung (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại một tiệm game bắn cá trong chợ H, Quận D với số tiền là 1.000.000 đồng để sử dụng, thì bị kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khổi tố, điều tra đối với Lê Văn N về hành vi“ Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

Riêng đối tượng tên Trung (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với: 01 cân điện tử, Nhân khai là của đối tượng tên Trung đưa, dùng để cân kiểm tra trọng lượng ma tuý; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo có số thuê bao 0763334440, là tài sản cá nhân của N dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè không sử dụng để liên lạc với người bán ma tuý và một thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giao lại cho ông Lê Văn T (cha của Lê Văn N) quản lý theo yêu cầu của Nhân.

Tại bản Cáo trạng số 08/ CT-VKSQ 10 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Văn N về tội“ Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma tuý, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn N đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép: 2,621 4g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma tuý và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma tuý ở thể rắn, nên bị cáo bị xét xử về tội“ Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma tuý là mối hiểm hoạ cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm:“ Giảm ma tuý, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo còn có nhân thân không tốt: Ngày 26/7/2004 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội“ Cố ý gây thương tích”, mặc dù đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm pháp. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã được xoá án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 cân điện tử; là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 túi xách màu nâu; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu huỷ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội“ Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn N;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.